



**TAN CANG
LOGISTICS**

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTIONS

CTY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG

1295B Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, Quận 2, TP HCM

Mã số thuế : 0304875444

Tel : +(84 8) 37422 234

Fax : +(84 8) 37423 206

Website : <http://tancanglogistics.com.vn>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ QUÍ IV - NĂM 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ gồm:

- **Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ**
- **Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ**
- **Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ**
- **Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 02 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	2-5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	6
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	7-8
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	9-37

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Quý IV năm 2012**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012**Đơn vị tính: đồng*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN				
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		325.327.840.681	363.505.430.311
<u>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</u>	110	V.01	90.080.891.095	75.284.893.022
1. Tiền	111		8.080.891.095	36.163.684.689
2. Các khoản tương đương tiền	112		82.000.000.000	39.121.208.333
<u>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</u>	120	V.02	65.000.000.000	
1. Đầu tư ngắn hạn	121		65.000.000.000	
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129			
<u>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</u>	130		133.828.699.954	222.107.779.114
1. Phải thu của khách hàng	131	V.03	123.551.585.574	210.326.843.405
2. Trả trước cho người bán	132	V.04	7.152.489.052	6.322.018.291
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	
5. Các khoản phải thu khác	135	V.05	3.178.113.243	5.466.717.418
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	V.06	(53.487.915)	(7.800.000)
<u>IV. Hàng tồn kho</u>	140		28.470.250.410	36.149.439.703
1. Hàng tồn kho	141	V.07	28.470.250.410	36.149.439.703
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<u>V. Tài sản ngắn hạn khác</u>	150		7.947.999.222	29.963.318.472
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	4.119.823.355	8.913.082.680
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.008.719.238	17.205.620.377
3. Thuế & các khoản phải thu nhà nước	154			1.000.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.09	1.819.456.629	3.843.615.415

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		487.432.412.837	539.756.164.571
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		320.338.697.899	397.985.169.856
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	313.806.151.160	397.412.415.855
- Nguyên giá	222		506.339.231.569	534.966.604.796
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(192.533.080.409)	(137.554.188.941)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	6.286.675.020	
- Nguyên giá	225		6.858.190.914	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(571.515.894)	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	28.817.476	48.354.748
- Nguyên giá	228		58.611.816	58.611.816
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(29.794.340)	(10.257.068)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	217.054.243	524.399.253
III. Bất động sản đầu tư	240			
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		92.874.940.377	90.054.317.255
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	43.602.463.708	37.264.409.255
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	52.379.480.000	57.199.480.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259	V.16	(3.107.003.331)	(4.409.572.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		74.218.774.561	51.716.677.460
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	73.636.361.041	49.305.080.917
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	-	631.596.543
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	582.413.520	1.780.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		812.760.253.518	903.261.594.882

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)	300		404.306.549.576	439.223.113.139
<u>I. Nợ ngắn hạn</u>	310		228.042.900.038	232.161.057.590
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	59.134.554.391	32.842.743.461
2. Phải trả cho người bán	312	V.21	98.188.167.578	114.409.198.171
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	257.465.000	400.909.382
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	21.309.544.147	38.809.416.500
5. Phải trả người lao động	315		16.514.305.218	20.343.035.409
6. Chi phí phải trả	316	V.24	553.040.711	10.299.481.479
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	25.055.846.251	5.343.414.631
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	7.029.976.742	9.712.858.557
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			
<u>II. Nợ dài hạn</u>	330		176.263.649.538	207.062.055.549
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.27	1.420.000.000	970.200.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.28	174.843.649.538	204.991.629.661
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.29		1.100.225.888
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400	V.30	388.214.775.474	413.685.583.735
<u>I. Vốn chủ sở hữu</u>	410		388.214.775.474	413.685.583.735
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			40.127.971
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		35.622.697.848	29.384.522.778
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		21.372.394.256	18.253.306.721
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		101.068.627.032	135.856.569.927
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp				
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
C. LỢI ÍCH CÓ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.31	20.238.928.468	50.352.898.008
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		812.760.253.518	903.261.594.882

Lập ngày 15 tháng 02 năm 2013

Người lập biểu

**Lê Việt Hải**

Kế toán trưởng


Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc


Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV năm 2012

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	251.716.908.133	301.400.268.464	1.038.324.663.632	916.649.546.557
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	84.600.000	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		251.716.908.133	301.400.268.464	1.038.240.063.632	916.649.546.557
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	222.228.200.451	252.542.599.650	892.204.622.158	732.313.591.128
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29.488.707.682	48.857.668.814	146.035.441.474	184.335.955.429
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.717.602.060	13.622.550.920	14.976.873.968	16.896.885.173
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.847.659.032	8.283.358.376	20.080.055.602	16.952.218.302
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		4.358.358.995	2.826.628.936	17.536.527.038	7.888.316.448
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	849.630.861	565.284.160	2.747.987.873	2.228.875.239
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.605.144.672	16.361.613.842	36.310.402.374	39.108.356.178
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.903.875.177	37.269.963.356	101.873.869.593	142.943.390.883
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.212.440.184	787.750.958	2.336.004.572	2.136.583.520
12. Chi phí khác	32	VI.8	44.896.721	327.499.125	552.083.809	1.660.893.831
13. Lợi nhuận khác	40		1.167.543.463	460.251.833	1.783.920.763	475.689.689
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		1.716.825.707	863.383.223	4.936.367.490	516.553.580
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.788.244.347	38.593.598.412	108.594.157.846	143.935.634.152
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.23	5.823.498.700	8.391.155.446	25.556.075.127	36.235.620.495
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	53		(408.457.093)	(631.596.543)	223.139.450	(631.596.543)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.373.202.741	30.834.039.509	82.814.943.269	108.331.610.200
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1.256.842.062	3.955.151.317	12.193.981.397	16.724.070.344
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		13.116.360.679	20.865.509.529	70.620.961.872	91.607.539.856
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	626	996	3.372	4.891

Lập ngày 15 tháng 02 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Việt Hải



Phạm Thị Hồng Thắm



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*(Theo phương pháp gián tiếp)***Quý IV năm 2012**

Đơn vị tính : đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		108.594.157.846	143.935.634.152
2.	Điều chỉnh cho các khoản:			-	
-	Khấu hao tài sản cố định	02		74.033.107.496	47.879.292.982
-	Các khoản dự phòng	03		(1.109.303.774)	4.409.572.000
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(100.010.035)	1.033.237.202
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(15.780.422.293)	(10.650.057.506)
-	Chi phí lãi vay	06		17.536.527.038	7.888.316.448
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		183.174.056.278	194.495.995.278
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.427.667.953	(49.112.189.847)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.204.678.451	(9.372.864.533)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		78.891.344.329	35.694.412.064
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(20.426.602.384)	(34.447.681.123)
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(17.536.527.038)	(8.387.469.093)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.23	(34.956.607.163)	(29.203.511.609)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		3.211.401.525	1.163.986.817
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(15.779.111.565)	(16.217.511.803)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		185.210.300.386	84.613.166.151
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(76.546.232.694)	(262.374.741.716)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.052.727.274
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(89.900.000.000)	
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		24.900.000.000	
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(11.200.000.000)	(35.682.674.141)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾ DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		33.050.000.000	22.312.000.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		16.086.062.510	8.257.035.795
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(103.610.170.184)	(266.435.652.788)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			35.151.056.338
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		25.171.799.716	246.963.239.544
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(34.498.134.119)	(72.726.869.910)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1.804.000.000)	(333.333.280)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(55.668.016.200)	(41.037.492.800)
7.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số	37			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(66.798.350.603)	168.016.599.892
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		14.801.779.599	(13.805.886.745)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	75.284.893.022	89.121.950.659
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(5.781.526)	(31.170.892)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	90.080.891.095	75.284.893.022

Người lập biểu


Lê Việt Hải

Kế toán trưởng


Phạm Thị Hồng Thắm

Lập ngày 15 tháng 02 năm 2013

Giám đốc

**Nguyễn Văn Uẩn**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4 Năm 2012 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn) và lợi ích của Tập đoàn tại các công ty liên kết.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn

của Công ty mẹ : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh

: Dịch vụ cảng biển

3. Hoạt động kinh doanh chính

: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

4. Tổng số các công ty con

: 02

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai (*)	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	51%	51%

(*) Ngày 12/09/2012 TCL đã bán thanh lý toàn bộ số cổ phần của công ty cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai cho Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty liên kết do Công ty mẹ đầu tư trực tiếp			
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	30,2%	40%
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành	36%	36%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Các Công ty liên kết do Công ty mẹ đầu tư gián tiếp			
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	phố Hồ Chí Minh Số 40, đường 41, khu phố 4, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	24,99%	49%
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mắn	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	18,36%	36%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc và thiết bị	6 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4

8. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí đi vay

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí thuê kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa cải tạo, văn phòng

Chi phí sửa chữa phương tiện đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

12. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

13. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc vẫn phải trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc. Do đó, từ năm 2011 trở về trước Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được tiếp tục trích vào chi phí theo chính sách đã nêu ở trên. Trong năm 2012, thực hiện Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2011 Công ty không trích Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm vào chi phí.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾ DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu Hợp đồng xây dựng

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	40.347.044	324.867.061
Tiền gửi ngân hàng	8.040.544.051	35.838.817.628
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	82.000.000.000	39.121.208.333
Cộng	90.080.891.095	75.284.893.022

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới một năm.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Về phí xếp dỡ Container	37.054.570.726	46.318.038.393
Về dịch vụ vận chuyển	20.771.781.438	90.817.090.138
Về dịch vụ depot	49.244.790.475	48.138.238.599
Về dịch vụ kê khai thuế Hải quan	3.231.298.381	1.924.850.099
Về dịch vụ forwarder	840.981.576	2.617.966.052
Về dịch vụ hàng chuyển cảng	1.517.099.800	1.135.231.930
Phải thu công trình xây dựng	-	7.573.261.954
Về các dịch vụ khác	10.891.063.178	11.802.166.240
Cộng	123.551.585.574	210.326.843.405

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Về hoạt động xây lắp	5.151.806.966	2.018.065.967
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	638.910.000	1.564.617.946
Về mua sắm tài sản cố định	1.186.987.366	2.181.066.189
Về các dịch vụ khác	174.784.720	558.268.189
Cộng	7.152.489.052	6.322.018.291

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức và lợi nhuận được chia	412.248.953	3.937.248.953
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	139.847.499	120.798.070
Phải thu tiền do sự cố Sà Lan	-	15.474.000
Thuế GTGT chưa kê khai	6.241.100	2.479.227
Thuế GTGT thuế tài chính	496.870.683	
Phải thu lại tiền ký quỹ thuê bãi	799.763.564	
Các khoản phải thu khác	9.335.238	165.324.693
Cộng	3.178.113.243	5.466.717.418

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng phải thu Công ty Cổ phần Tạp phẩm Sài Gòn, Công ty CP An Xuyên.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty tạp phẩm Sài Gòn	7.800.000	7.800.000
Công ty CP An Xuyên	45.687.915	
Cộng	53.487.915	7.800.000

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	5.307.963.512	3.331.801.440
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	23.162.286.898	32.817.638.263
Cộng	28.470.250.410	36.149.439.703

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ phân bổ	1.371.490.512	1.511.246.408
Chi phí sửa chữa cầu cảng, bến bãi	28.268.183	510.174.790
Phí bảo hiểm, kiểm định xe cơ giới	88.147.051	347.337.499
Chi phí thuê nhà	-	20.833.484
Phí gia công băng chuyền	-	22.225.000
Chi phí thuê xe	761.261.280	292.348.641
Chi phí sửa chữa phương tiện cơ giới	1.858.394.079	6.208.916.858
Chi phí thường niên hiệp hội hàng hóa thế giới	12.262.250	
Cộng	4.119.823.355	8.913.082.680

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	1.762.958.906	2.926.980.656
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	56.497.723	916.634.759
Cộng	1.819.456.629	3.843.615.415

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	38.964.931.340	397.994.259.092	95.545.591.205	2.077.439.113	384.384.046	534.966.604.796
Mua sắm mới	52.137.791	845.355.907	5.799.681.818	246.889.091	418.000.000	7.362.064.607
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	4.408.744.365	993.182.035	18.200.000	-	5.420.126.400
Phân loại TSCĐ	-	-	583.951.031	(583.951.031)	-	-
Giảm khác	(13.021.492)	(4.121.414.000)	(37.053.177.622)	(163.951.120)	(58.000.000)	(41.409.564.234)
Số cuối năm	39.004.047.639	399.126.945.364	65.869.228.467	1.594.626.053	744.384.046	506.339.231.569
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.930.063.262	93.870.952.537	38.452.367.940	1.223.520.120	77.285.082	137.554.188.941
Khấu hao trong kỳ	7.439.086.670	47.876.900.802	18.211.804.369	358.374.802	146.940.853	74.033.107.496
Phân loại TSCĐ			412.517.471	(412.517.471)		
Giảm khác	-	(637.185.168)	(18.334.939.249)	(63.724.946)	(18.366.665)	(19.054.216.028)
Số cuối năm	11.369.149.932	141.110.668.171	38.741.750.531	1.105.652.505	205.859.270	192.533.080.409
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	35.034.868.078	304.123.306.555	57.093.223.265	853.918.993	307.098.964	397.412.415.855
Số cuối năm	27.634.897.707	258.016.277.193	27.127.477.936	488.973.548	538.524.776	313.806.151.160

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Phương tiện vận tải truyền dẫn
Nguyên giá	6.858.190.914
Hao mòn lũy kế	571.515.894
Giá trị còn lại	6.286.675.020

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm quản lý
Nguyên giá	58.611.816
Hao mòn lũy kế	24.910.022
Giá trị còn lại	33.701.794

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	136.363.456	1.853.000.000	1.989.363.456		-
XDCB dở dang	388.035.797	1.433.317.558	993.182.035	611.117.077	217.054.243
- Công trình Dự án 50 ha huyện Tân Thành	217.054.243				217.054.243
- Công trình Đường ống bảo vệ cáp quang	170.981.554	822.200.481	993.182.035		-
- Công trình Góí thầu bãi nội bộ Depot 10		611.117.077		611.117.077	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	-				-
Cộng	524.399.253	3.286.317.558	2.982.545.491	611.117.077	217.054.243

14. Đầu tư vào công ty liên kết**Thuyết minh theo giá gốc**

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾	Vận tải đường thủy	20%	3.573.000.000	30,2%	7.146.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	Dịch vụ cảng biển	36%	32.100.000.000	36%	29.100.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Vận chuyển đường bộ	24,99%	1.660.783.576	24,99%	1.660.783.576
Công ty Cổ phần Tiếp vận	Vận chuyển	18,36%	200.000.000	18,36%	200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Sao May Mẫn ^(iv)	đường bộ				
Cộng			<u>37.533.783.576</u>		<u>38.106.783.576</u>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501556139 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress 7.146.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress đủ 7.146.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 3.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 32.100.000.000 VND, tương đương 21,1% vốn điều lệ (số đầu năm là 29.100.000.000 VND, tương đương 19,4% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành là 21.900.000.000 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41103200063 ngày 30 tháng 3 năm 2009 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Nắng 98.000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Nắng đủ 98.000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310959597 ngày 30 tháng 6 năm 2011 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Sao May Mẫn 1.080.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn 200.000.000 VND, số vốn điều lệ còn phải đầu tư là 880.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị đầu tư theo giá gốc	Chênh lệch theo PP vốn chủ	Số dư tại ngày 31/12/2012
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	3.573.000.000	(1.160.169.394)	2.412.830.606
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	32.100.000.000	4.944.907.842	37.044.907.842
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Nắng	1.660.783.576	2.223.100.050	3.883.883.626
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn	200.000.000	60.841.634	260.841.634
	<u>37.533.783.576</u>	<u>6.068.680.132</u>	<u>43.602.463.708</u>

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phần		44.479.480.000		52.499.480.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Ngân hàng TMCP Quân đội	949.760	14.666.980.000	949.760	14.666.980.000
- Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Mỹ Thới – An Giang (*)			100.000	1.020.000.000
- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.125.000	11.812.500.000	1.125.000	11.812.500.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	800.000	8.000.000.000	800.000	8.000.000.000
- Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng			500.000	5.000.000.000
- Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Hàng Hải Tân Cảng (*)			200.000	2.000.000.000
Đầu tư hợp tác kinh doanh		7.900.000.000		4.700.000.000
Đầu tư hợp tác kinh doanh bên B7 ^(a)		4.700.000.000		4.700.000.000
Đầu tư hợp tác kinh doanh ICD Phước Long ^(b)		3.200.000.000		
Cộng		52.379.480.000		57.199.480.000

(*) Phần cổ phần do Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Sở Hai sở hữu. Trong kỳ TCL bán thanh lý công ty con - Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Sở Hai.

^(a) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh để thực hiện xây dựng cầu tàu, bến sà lan phục vụ cho hoạt động kinh doanh nâng hạ container với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

^(b) Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một hợp tác kinh doanh cung cấp dịch vụ cảng ICD Phúc Long và Depot 02 theo hợp đồng số 140/HĐ-HTKD ngày 9 tháng 8 năm 2012 giữa Công ty TNHH TM và DV Giang Nam, Công ty CP Vận Tải Thủy Tân Cảng, Công ty CP DV Và Đại Lý Tân Cảng Số Một. Tỷ lệ góp vốn 40% trên tổng vốn góp tương đương 3.200.000.000 VND.

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	(2.794.980.000)	(4.409.572.000)
Dự phòng đầu tư	(312.023.331)	
Cộng	(3.107.003.331)	(4.409.572.000)

17. Chi phí trả trước dài hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi phí xây dựng Bãi Depot 9	34.217.006.192		8.251.852.728		25.965.153.464
Chi phí xây dựng Bãi Depot 10	289.408.141	27.268.734.270	3.210.219.910		24.347.922.501
Chi phí xây dựng bến Gạo	2.635.854.546	14.592.835.475	2.283.140.372		14.945.549.649
Chi phí xây dựng bãi rửa xe bên 125	1.322.200.209		318.313.392		1.003.886.817
Chi phí thuê phương tiện tài sản	2.088.184.674		364.598.471	1.723.586.203	-
Chi phí sửa chữa tài sản	6.163.504.393		910.473.252		5.253.031.141
Chi phí công cụ dụng cụ	95.964.986			95.964.986	-
Chi phí thu xếp tín dụng của hợp đồng vay	1.861.170.665		333.344.004		1.527.826.661
Bảo hiểm 6 đầu kéo, 6 moóc thuê tài chính		313.740.000	26.145.000		287.595.000
Phí gia công container văn phòng 20 feet tại Sa Đéc	75.921.591			75.921.591	-
Thi công trạm sửa chữa xe máy, thiết bị nội bộ	71.409.468		42.845.688		28.563.780
Phí sửa chữa cải tạo văn phòng	484.456.052		207.624.024		276.832.028
Chi phí khác			-	-	-
Cộng	49.305.080.917	42.175.309.745	15.948.556.841	1.895.472.780	73.636.361.041

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí trích trước nhưng chưa có hóa đơn.

19. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ thuê kho bãi.

20. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	19.209.031.151	16.458.051.390
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	37.957.523.240	16.384.692.071
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.968.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cộng	59.134.554.391	32.842.743.461

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

	Số đầu năm	Số kết chuyển	Tăng khác (ghi cụ thể)	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm khác (ghi cụ thể)	Số cuối năm
Vay dài hạn đến hạn trả	32.842.743.461	57.063.554.392	17.808.000	32.724.719.390	32.832.072	57.166.554.391
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	2.296.000.000		328.000.000		1.968.000.000
Cộng	32.842.743.461	59.359.554.392	17.808.000	33.052.719.390	32.832.072	59.134.554.391

21. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Về phí thuê mặt bằng, kho bãi	1.141.680.000	1.744.664.370
Về chi phí bốc xếp, vận chuyển	45.296.932.201	6.049.095.014
Về chi phí nguyên vật liệu	5.318.212.345	50.779.229.099
Về hoạt động xây dựng	3.052.483.405	25.130.445.431
Về mua sắm, sửa chữa tài sản cố định	12.478.541.003	10.853.829.818
Lãi vay phải trả	-	
Phải trả người bán khác	30.900.318.624	19.851.934.439
Cộng	98.188.167.578	114.409.198.171

22. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua ứng trước tiền dịch vụ.

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.320.695.689	8.971.904.697	9.498.726.701	1.673.824.512	2.120.049.173
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	750.205.817	368.013.969	382.191.848	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.535.926.514	25.556.075.127	35.608.026.448	4.611.644.717	18.872.330.476
Thuế thu nhập cá nhân	952.794.297	4.866.688.023	5.502.317.822		317.164.498
Thuế nhà thầu	-	10.400.798	10.400.798		-
Các loại thuế khác	(1.000.000)	10.000.000	9.000.000		-
Cộng	38.808.416.500	40.165.274.462	50.996.485.738	6.667.661.077	21.309.544.147

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải thu nhà nước		(1.000.000)
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		38.809.416.500
		38.808.416.500

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	108.594.157.846	143.935.634.152
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(8.852.578.244)	(3.694.325.606)
- Các khoản điều chỉnh tăng		-
Các khoản chi phí không hợp lệ	737.231.765	1.465.231.545
Chi phí trích trước chưa có hóa đơn	(2.526.386.172)	2.526.386.172
Lãi lỗ từ Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ	-	(516.553.580)
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện năm nay	(31.170.892)	2.434.785.798
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền gửi Ngân hàng	5.891.782	31.170.892
Chênh lệch giữa giá trị góp vốn và giá trị còn lại của tài sản đem góp vốn phân bổ cho năm 2011 và năm 2012	1.633.828.374	1.633.828.367
Điều chỉnh giảm các khoản phát sinh lãi, lỗ chưa thực hiện trong tập đoàn	2.460.262.904	(1.759.477.478)
Dự phòng khoản đầu tư vào Công ty liên kết	-	(1.158.731.116)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(8.671.973.101)	(8.350.966.206)
- Các khoản điều chỉnh giảm	(...)	(...)
Tổng thu nhập chịu thuế	102.201.842.506	140.241.308.546
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	25.550.460.627	35.060.327.137

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

<i>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</i>	5.614.500	1.175.293.358
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25.556.075.127	36.235.620.495

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

24. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hoạt động xây lắp		3.642.335.045
Chi phí dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ	469.163.050	6.657.146.434
Chi phí hoa hồng khách hàng	83.877.661	
Cộng	553.040.711	10.299.481.479

25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	1.676.655.715	2.033.262.825
Bảo hiểm xã hội	526.661.378	406.124.896
Bảo hiểm y tế	118.368.929	97.899.536
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	20.380.106.800	704.835.200
Bảo hiểm thất nghiệp	21.147.134	6.811.532
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà Lan	191.821.694	207.295.694
Công ty Cổ phần Thủy sản Đại Thành (bảo hành)	520.717.969	520.717.969
Phải trả phải nộp khác	1.620.366.632	1.366.466.979
Cộng	25.055.846.251	5.343.414.631

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	4.625.346.179	4.145.661.099	44.500.000	4.629.118.020	951.044.919	3.235.344.339
Quỹ phúc lợi	4.299.371.371	4.145.661.099	1.000.000	3.636.486.641	1.014.913.426	3.794.632.403
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	788.141.007	500.000.000	-	1.288.141.007		-
Cộng	9.712.858.557	8.791.322.198	45.500.000	9.553.745.668	1.965.958.345	7.029.976.742

27. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận từ Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng và Công ty TNHH DV Tâm Cảng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

28. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>		
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	40.166.994.155	42.412.016.035
- Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	131.068.655.383	162.579.613.626
<i>Thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh để mua xe đầu kéo ⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	3.608.000.000	
-		
Cộng	<u>174.843.649.538</u>	<u>204.991.629.661</u>

⁽ⁱ⁾ Là các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến sà lan tại Cảng Tân Cảng - Cái Mép, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23, 24, 25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09/APU/ĐS.06/180918.02.
- Hợp đồng tín dụng số 134.09/APU/TDH.110/180918.05 ngày 12 tháng 11 năm 2009 để xây dựng bãi chứa container rỗng số 2 và thanh toán mua 02 khung chụp bán tự động Stinis, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 82.09/APU/ĐS/180918.03 ngày 12 tháng 11 năm 2009.
- Hợp đồng tín dụng số 166.09/APU/TDH.134/180918.06 ngày 18 tháng 12 năm 2009 để xây dựng bãi chứa container rỗng 8.000 m2 và thanh toán mua phụ tùng cầu Liebherr, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 93.09/APU/ĐS/180918.04 ngày 18 tháng 12 năm 2009.
- Hợp đồng tín dụng số 269.10/APU/TDH.195/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010 để thanh toán cho dự án bến đóng gao, thời hạn vay là 04 năm, tài sản đảm bảo là bến đóng gao hình thành từ vốn vay và bằng tải cầu tàu, bằng tải ngan, romooc có giá trị 1.750.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 156.10/APU/101.TCBĐS/180918.02 và hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 155.10/APU/ĐS.35/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010.
- Hợp đồng tín dụng số 273.10/APU/TDH.198/180918.02 ngày 29 tháng 09 năm 2010 để thanh toán mua xe nâng rỗng cũ, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 160.10/APU/ĐS.36/180918.03 ngày 29 tháng 09 năm 2010.
- Hợp đồng tín dụng số 292.10/APU/TDH.210/180918.03 ngày 18 tháng 01 năm 2011 để thanh toán mua xe nâng mới, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 171.10/APU/ĐS.41/180918.04 ngày 18 tháng 01 năm 2011.
- Hợp đồng tín dụng số 81.11/APU/TDH.51/180918.03 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để nâng cấp Depot 09 có diện tích 3,5ha thành bãi chứa hàng IMO với tài sản đảm bảo là quyền khai thác trên lô đất 3,5ha Depot 09.
- Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để xây dựng mới bãi chứa container rỗng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty CP Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến thành ngày 01 tháng 03 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBĐS/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

- (ii) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.642.492,351 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 08 năm 2011.
- (iii) Là khoản nợ thuê tài chính của Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho thuê tài chính số 65.12.09/CTTC ngày 16 tháng 8 năm 2012, thuê 06 xe đầu kéo và 06 sơ mi rơ moóc thời gian thuê là 03 năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	204.991.629.661	48.381.571.760
Số tiền vay phát sinh trong năm	32.551.799.716	229.063.239.544
Tăng khác	35.616.000	2.014.127.136
Số tiền vay đã trả trong năm	(3.577.414.729)	(41.279.382.910)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(59.031.554.392)	(32.449.266.870)
Giảm khác	(126.426.718)	(738.658.999)
Số cuối năm	174.843.649.538	204.991.629.661

29. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	<u>1.100.225.888</u>
Số trích lập trong năm	-
Số đã chi	(122.401.316)
Hoàn nhập quỹ	(977.824.572)
Số cuối năm	<u>-</u>

30. Vốn chủ sở hữu

Cổ tức

Trong kỳ Công ty đã chi trả cổ tức năm 2011 và 2012 là 18%/năm với số tiền là 75.398.014.800 VND.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	40.127.971	29.384.522.778	18.253.306.721	135.856.569.927	413.685.583.735
Lợi nhuận trong năm nay						70.620.961.872	70.620.961.872
Trích lập các quỹ trong năm nay				6.038.952.986	3.019.476.493	(15.097.382.465)	(6.038.952.986)
Trích lập các quỹ trong năm nay của Công ty con				666.863.521	333.431.761	(1.667.158.803)	(666.863.521)
Do do thanh lý Công ty con				(965.564.714)	(482.782.358)	(11.999.463.783)	(13.447.810.855)
Phân loại lại				497.923.277	248.961.639	(746.884.916)	-
Chia cổ tức năm nay						(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Chia cổ tức năm 2011						(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành						(500.000.000)	(500.000.000)
Xử lý CLTG			(40.127.971)				(40.127.971)
Số dư cuối kỳ	209.438.930.000	20.712.126.338	-	35.622.697.848	21.372.394.256	101.068.627.032	388.214.775.474

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

31. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	50.352.898.008	41.367.781.686
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	12.193.981.397	16.724.070.344
Giảm do thanh lý công ty con	(37.257.238.926)	-
Giảm do thanh lý công ty con	(2.450.000.000)	-
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(1.960.000.000)	(4.410.000.000)
Thù lao hội đồng quản trị		(71.866.666)
Điều chỉnh khoản dự phòng năm 2010 vào Công ty Cypress chuyển về cổ đông thiểu số		(743.496.100)
Giảm do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi	(640.712.011)	(2.513.591.256)
Số cuối năm	20.238.928.468	50.352.898.008

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.038.324.663.632	916.649.546.557
Doanh thu hoạt động xây lắp	26.324.615.876	89.967.278.162
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.012.000.047.756	815.327.385.987
Các khoản giảm trừ doanh thu	84.600.000	
Hàng bán bị trả lại	84.600.000	
Doanh thu thuần	1.038.240.063.632	916.649.546.557

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	-	11.291.246.046
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	866.102.967.424	632.130.485.694
Giá vốn của hợp đồng xây dựng ⁽ⁱ⁾	26.101.654.734	88.891.859.388
Cộng	892.204.622.158	732.313.591.128

⁽ⁱ⁾ Giá vốn của hoạt động xây lắp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	373.091.200	6.150.491.133
Chi nhân công trực tiếp		89.454.545
Chi phí sử dụng máy thi công		218.558.251
Chi phí thuê nhà thầu phụ	22.212.641.786	73.771.825.121
Chi phí sản xuất chung		443.458.297
Tổng chi phí sản xuất	22.585.732.986	80.673.787.347
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.515.921.748	8.218.072.041

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	26.101.654.734	88.891.859.388
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.030.253.349	2.343.318.542
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.671.973.101	8.350.966.206
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	174.637.483	6.202.600.425
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	100.010.035	-
Cộng	14.976.873.968	16.896.885.173
4. Chi phí tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	17.536.527.038	7.888.316.448
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.923.579	3.607.172.414
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	83.578.960	3.621.092.652
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.033.237.202
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(1.450.145.649)	4.409.572.000
Chi phí tài chính khác	3.910.095.253	-
Cộng	20.080.055.602	16.952.218.302
5. Chi phí bán hàng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.766.722.871	711.088.784
Chi phí bằng tiền khác	981.265.002	1.517.786.455
Cộng	2.747.987.873	2.228.875.239
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	17.606.477.599	18.258.961.099
Chi phí vật liệu quản lý	956.115.089	828.935.112
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.051.035.473	2.301.538.725
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.018.674.656	826.837.805
Thuế, phí và lệ phí	231.940.828	911.336.206
Chi phí dự phòng	46.043.555	361.412.075
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.482.491.478	10.899.232.084
Chi phí bằng tiền khác	3.917.623.696	4.720.103.072
Cộng	36.310.402.374	39.108.356.178
7. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	1.052.727.274
Thu phạt vi phạm hợp đồng	19.280.405	277.450.064

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	977.824.572	-
Thu nhập từ đền bù chi phí của Kocks Krane GMBH	160.186.364	273.298.541
Thu tiền bán cơm dừa	-	465.184.350
Thu phạt tiêu hao nhiên liệu vượt quá định mức	99.774.341	
Thu tiền Bảo hiểm bồi thường	170.270.100	
Thu bán hồ sơ thầu	13.181.817	
Thu tiền bán thanh lý nguyên vật liệu	491.043.281	
Các khoản thu nhập khác	404.443.692	67.923.291
Cộng	2.336.004.572	2.136.583.520

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	-	1.096.954.516
Phạt do vi phạm hợp đồng	-	49.793.709
Thưởng phương tiện về định mức nhiên liệu	25.469.776	18.816.266
Thuế bị phạt, bị truy thu	52.085.288	222.521.550
Các khoản chi phí khác	1.722.745	272.807.790
Giá trị còn lại của vật tư nhượng bán	472.806.000	
Cộng	552.083.809	1.660.893.831

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	70.620.961.872	91.607.539.856
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	70.620.961.872	91.607.539.856
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	20.943.893	18.730.645
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.372	4.891

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.943.893	18.699.905
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ		30.740
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	20.943.893	18.730.645

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn	Công ty liên kết
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng – Cái Mép	Công ty liên doanh của Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty TNHH Một thành viên Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	563.308.060.164	454.636.532.542
Hoạt động xây lắp cho Công ty mẹ	26.324.615.876	87.890.479.731
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ, vật tư	23.216.963.284	20.954.076.616
Cổ tức trả cho Công ty mẹ	38.453.184.000	19.074.000.000
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Cung cấp dịch vụ cho ICD TC Sóng Thần	23.627.273	75.174.546
ICD TC Sóng Thần cung cấp dịch vụ	475.000	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	6.818.182	39.724.132
Mua vật tư của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	412.396.425	
Phải trả phí vận hành Sà Lan	198.000.000	
Phải trả tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa	22.956.147.424	26.651.776.379
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ		11.069.091
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình cung cấp hoạt động xây lắp	699.476.520	5.025.245.599
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Cung cấp dịch vụ cho TC Cái Mép	585.727.363	103.211.594.050
Cung cấp dịch vụ xếp dỡ tàu, kéo gờ dây Sà Lan	1.110.914.955	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép Cung cấp dịch vụ	45.657.040.303	
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ cho Kho vận Tân Cảng	6.801.578.645	12.831.607.270
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	2.487.766.990	
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng thu phí dịch vụ	1.195.962.572	471.085.414
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ cho CNTT Tân Cảng	1.443.893.117	
CNTT Tân Cảng cung cấp dịch vụ	17.245.000	
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình		
Cung cấp dịch vụ cho ICD Long Bình	73.954.545	
ICD Long Bình cung cấp dịch vụ	48.909.090	
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước		
Hiệp Phước cung cấp dịch vụ	1.353.571.300	
Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress		
Cung cấp dịch vụ cho Cypress	-	392.481.815
Cypress cung cấp dịch vụ vận chuyển	494.966.120	786.062.082
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TC Bến Thành	14.922.417.498	9.274.602
Công ty TC Bến Thành cung cấp dịch vụ	71.520.371.054	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng		
Cung cấp dịch vụ cho Suối năng	8.461.892.207	5.655.453.022
Suối năng cung cấp dịch vụ		82.650.000
Nhận tiền đặt cọc	1.420.000.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn		
Cung cấp dịch vụ cho Cty Sao May Mẫn	3.234.650.205	1.268.166.365
Cty Sao May Mẫn cung cấp dịch vụ	20.022.727	904.918.339
Góp vốn vào Cty Sao may mẫn	200.000.000	200.000.000
Công ty TNHH Cảng Quốc tế TC – Cái Mép		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng Sà Lan	78.293.202.357	
Công ty CP Cảng Cát Lái		
CP Cát Lái cung cấp dịch vụ	115.697.000	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	97.279.093.965	106.011.686.435
Phải thu tiền xây lắp	-	7.573.261.954
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Ứng trước tiền xây dựng bến sà lan tại Đồng Tháp		210.762.311
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng-Sóng Thần		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	6.210.000	2.185.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp		3.334.566
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	20.922.450	875.549.550
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	740.986.400	1.499.435.025
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	-	10.640.000
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Phải thu tiền phí dịch vụ	1.305.209.853	303.763.000
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn</i>		
Phải thu cung cấp dịch vụ	2.714.502.634	1.268.166.365
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế TC – Cái Mép</i>		
Phải thu về dịch vụ vận chuyển đã cung cấp	1.970.000	10.485.020
<i>Công ty Cổ phần DV TC Bến Thành</i>		
Phải thu tiền phí dịch vụ	1.615.235.695	
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i>		
Phải thu cung cấp dịch vụ	81.350.000	
Cộng nợ phải thu	103.765.480.997	117.769.269.226
<i>Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Nhận ứng trước tiền xây dựng công trình	-	586.916.623
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	13.811.281.293	558.209.022
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	5.923.315.429	7.159.849.461
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	178.093.549	
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền xây lắp	769.424.172	1.689.770.159
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	87.206.950	187.468.950
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp CNTT Tân Cảng</i>		
Phải trả mua sắm thiết bị	178.299.046	101.600.000
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Phải trả tiền nhận ký cược ký quỹ thuê kho bãi	1.420.000.000	970.200.000
Phải trả tiền dịch vụ	-	4.389.000
<i>Công ty Cổ phần DV TC Bến Thành</i>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	22.415.365.512	6.587.478.529
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>		
Phải trả phí dịch vụ	908.449.850	676.627.050
<i>Công ty CP Cảng Cát Lái</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	109.305.900	
Cộng nợ phải trả	45.800.741.701	18.522.508.794

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Lập, ngày 15 tháng 02 năm 2013

Người lập biểu



Lê Việt Hải

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn